TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HSST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mỹ D; có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30 tháng 3 năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng"; ngày 21 tháng 12 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 09 tháng 5 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; ngày 27 tháng 9 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 21 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 20 tháng 9 năm 2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Văn L, sinh năm 1994, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lê Văn L1 và bà Hồ Thị Thương E; có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Võ Văn K, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ D, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Công Q; vắng mặt.

2. Anh Phan Thành L2; có mặt.

3. Anh Nguyễn Đình T2; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Lệ H; vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Như D1; có mặt.

6. Bà Hồ Thị Thương E; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2022, Nguyễn T đi bộ từ nhà ra đường bê tông trước nhà thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 77G1-547.76 của Võ Văn K ở cùng khu phố dựng tại đây. Lúc này, T nhìn thấy có chìa khóa xe mô tô ở dưới đường và quan sát thấy không có ai nên nhặt chìa khóa đút vào ổ khóa xe mô tô trên và khởi động thì thấy xe nổ máy. Do đang cần phương tiện để sử dụng nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 của Võ Văn K và điều khiển chạy xuống thành phố Q thì T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô này để lấy tiền tiêu xài. Vì không biết chỗ cầm cố xe nên T gọi điện thoại cho Lê Văn L nhờ L tìm giúp nơi cầm cố chiếc xe Sirius, không giấy tờ với giá tiền 3.000.000 đồng thì L đồng ý. Sau khi đồng ý giúp Tới tìm nơi cầm cố xe, L gọi điện thoại cho Trần Công Q nhờ Quí tìm nơi cầm cố xe Sirius, không giấy tờ với giá tiền 3.000.000 đồng, hẹn một tháng sau sẽ chuộc lại. Quí hỏi L thì L nói chiếc xe là xe của anh của L, xe không có giấy tờ, đang kẹt tiền nên cần cầm xe. Q đồng ý giúp L nên gọi điện thoại cho Nguyễn Đình T1 nói cần cầm cố chiếc xe Sirius với giá 3.000.000 đồng do đang kẹt tiền nhờ T1 giúp. T1 đồng ý và hẹn gặp xem xe, giao tiền tại khu vực cầu C phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sau đó, Q thông báo cho L biết đã có người đồng ý nhận cầm cố xe và nói L xuống nhà Q chở Q mang xe đi cầm nên L thông báo lại cho T biết là đã có chỗ đồng ý cầm cố xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 77G1-547.76 đến nhà L và giao xe cho L đi cầm cố. Lúc này, L đi đến nhà của Phan Hữu L3 nhờ L3 lái xe mô tô của L3 đi theo L đến thành phố Q để chở L về sau khi cầm cố xe thì L3 đồng ý. Sau đó, L điều khiển chiếc xe biển số 77G1-547.76 đến nhà Q và chở Q đi đến khu vực cầu C, còn L3 điều khiển chiếc xe mô tô loại Sirius, biển số 77G1-

460.94 chạy theo sau xe của L. Đến nơi, Q gọi điện thoại cho T1 đến để xem xe. Lúc này, T1 nhờ anh ruột là Nguyễn Đình T2 chở T1 đến cầu C để gặp bạn thì T2 đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển số 77L2 - 116.67 chở T1 đi. Đến nơi, T1 ở lại, còn T2 điều khiển xe mô tô biển số 77L2 - 116.67 đi về. Tại đây, T1 hỏi Q về nguồn gốc xe thì Q trả lời "xe của ba mẹ em, anh cầm giúp ba triệu vài ngày em chuộc lại", xem xe xong T1 đồng ý nhận cầm cố xe và đưa cho Q số tiền 3.000.000 đồng, không viết giấy tờ cầm cố xe. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển số 77G1-547.76 đi về, còn Q đưa lại số tiền 3.000.000 đồng vừa cầm cố được xe cho L, rồi cùng L lên xe mô tô của L3 đi về nhà. Trên đường đi về, L đưa cho Q số tiền 100.000 đồng để trả công Q đã giúp L cầm cố được xe. Sau khi ai về nhà người nấy, L gặp T và đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng cầm cố xe, rồi chở T về nhà. Số tiền có được từ cầm cố chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 Tới đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận thì 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 77G1-547.76, số khung 3240JY133068, số máy E3X9E371270, hoạt động bình thường, xe mua cũ từ năm 2019 tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 10.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77G1-547.76 nêu trên cho chủ sở hữu là anh Võ Văn K.

Về dân sự: Anh Võ Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại; anh Nguyễn Đình T1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKS-TP ngày 14 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn T và Lê Văn L đã phạm vào tội như tại cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị buộc bị cáo T bồi thường cho anh Nguyễn Đình T1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T đồng ý bồi thường 3.000.000 đồng cho Nguyễn Đình T1. Trong

lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội, bị cáo Lê Văn L thừa nhận biết xe bị cáo T nhờ cầm cố là lo phạm tội mà có. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị kết án về các tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vào khoảng 18 giờ ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77G1-547.76 trị giá 10.000.000 đồng của anh Võ Văn K, rồi đem đến khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nhờ Lê Văn L tìm nơi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Lê Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77G1-547.76 mà Nguyễn T nhờ mình tìm nơi cầm cố với giá tiền 3.000.000 đồng là xe do Nguyễn T phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp T tìm nơi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng đem về cho T. Hành vi của bị cáo đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Tới có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo L còn được hưởng tình tiết "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn T, bị cáo đã nhiều lần bị kết án. Lẽ ra sau thời gian chấp hành án, bị cáo phải biết tu sửa bản thân, lương thiện làm ăn nhưng ở lần phạm tội này thể hiện bị cáo không ăn năn, hối cải, lười lao động nên cần xử phạt mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răng đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Đối với bị cáo L, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng đã giúp bị cáo T tiêu thụ tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, bị cáo chỉ tiêu thụ giúp cho bị cáo T mà không được hưởng lợi từ việc tiêu thụ. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Đình T1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo T sử dụng số tiền trên và đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo trả cho anh T1.

[9] Đối với Trần Công Q có hành vi giúp Lê Văn L trong việc tìm nơi cầm cố chiếc xe mô tô do T trộm cắp. Tuy nhiên, tại thời điểm giúp L tìm nơi cầm cố xe, Q được L cho biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là của một người anh của L, không có giấy tờ, do đang kẹt tiền nên cần cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng và nhờ Q tìm chỗ cầm cố xe, hẹn 01 tháng sau sẽ chuộc lại. Đối với Nguyễn Đình T1 có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô, nhưng khi nhận cầm cố, T1 được Q cho biết nguồn gốc chiếc xe là của ba mẹ Quí, không có giấy tờ. Như vậy Q và T1 không biết chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 là xe do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội. Đối với Phan Thanh L4 có hành vi chở Lê Văn L và Trần Công Q từ phường N, thành phố Q về nhà và đối với Nguyễn Đình T2 có hành vi chở Nguyễn Đình T1 từ nhà đến khu vực cầu C để T1 nhận cầm cố xe mô tô, nhưng L4, T2 không biết chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 mà T1 nhận cầm cố là xe do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với Trần Công Q, Nguyễn Đình T1, Phan Thanh L4, Nguyễn Đình T2 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[10] Ngoài ra, trong quá trình điều tra mặc dù Lê Văn L có trình bày khi Nguyễn T đến nhà của L để nhờ L tìm nơi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 77G1-

547.76 thì T đi cùng với Nguyễn Thị Lệ H. Tuy nhiên, qua điều tra không có cơ sở để xác định việc Nguyễn Thị Lệ H đi cùng với Nguyễn T đến nhà Lê Văn L vào tối ngày 07 tháng 11 năm 2022 như lời trình bày của Lê Văn L. Qua điều tra cũng xác định Nguyễn Thị Lệ H không biết, không tham gia cùng Nguyễn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 của Võ Văn K vào ngày 07 tháng 11 năm 2022; Nguyễn Thị Lệ H cũng không tham gia, bàn bạc, hưởng lợi gì từ việc cầm cố chiếc xe mô tô biển số 77G1-547.76 do Nguyễn T, Lê Văn L, Trần Công Q và Nguyễn Đình T1 thực hiện nên không phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn L;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Lê Văn L phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình T1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên